

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Trường Thanh

2. Ngày tháng năm sinh: 18/08/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hồng Lý/Vũ Thư/Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 38, ngách 57/69, tổ dân phố số 1, Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số nhà 38, ngách 57/69, tổ dân phố số 1, Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0987800818;

E-mail: nguyentruongthanh@humg.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2016: Giảng viên Toán tại Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội

Từ năm 2016 đến năm 2020: Trưởng bộ môn Toán tại Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Toán; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Toán

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 18 phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 084 3838 9633

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 6 năm 2002, ngành: Toán học, chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQGHN

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 3 năm 2005, ngành: Toán học, chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQGHN

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 12 năm 2015, ngành: Toán học, chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQGHN

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mở - Địa chất

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Bài toán ổn định và điều khiển của

- hệ có trễ;
- hệ suy biến;
- hệ chuyển mạch;
- hệ cấp phân số

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 6 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 14 bài báo KH, trong đó 13 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo như: phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; lý lịch bản thân rõ ràng. Bên cạnh đó, Tôi cũng thực hiện tốt các nhiệm vụ của một nhà giáo theo quy định của Nhà nước và Nhà trường đề ra: giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015					480		480/480/280
2	2015-2016					360		360/360/270
3	2016-2017					480		480/480/270
3 năm học cuối								

1	Nguyễn Thị Minh Hằng		X	X		05/2019 đến 03/2020	Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	2020
2	Phạm Thị Uyên		X	X		05/2019 đến 03/2020	Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình giải tích 1	GT	Đại học quốc gia Hà Nội, năm 2020	6	CB	(45-88)	315/GXN-MDC

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 1

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi

được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Tính tương đương tiệm cận của phương trình vi phân có trễ	CN	T06-2006, cấp Cơ sở	1/1/2006 đến 31/12/2006	14/11/2006 Xếp loại Tốt
2	Đạo hàm cấp phân số của hàm liên tục	CN	T22/2009, cấp Cơ sở	1/1/2009 đến 31/12/2009	15/12/2009 Xếp loại Tốt
3	Tính ổn định của một mô hình sinh học	CN	T04/10, cấp Cơ sở	1/1/2010 đến 31/12/2010	04/12/2010 Xếp loại Đạt
4	Điều khiển H vô cùng cho một hệ tuyến tính cùng trễ bị chặn không khả vi	CN	T12-18, cấp Cơ sở	1/1/2012 đến 31/12/2012	14/12/2012 Xếp loại Khá
5	Nghiên cứu tính ổn định nghiệm của một hệ nơ ron thần kinh khi có trễ thời gian không khả vi	CN	T13-06, cấp Cơ sở	1/1/2013 đến 31/12/2013	20/12/2013 Xếp loại Khá
6	Ổn định phân cấp cho hệ thống chuyển mạch phi tuyến quy mô lớn	CN	T14-01, cấp Cơ sở	1/1/2014 đến 31/12/2014	26/12/2014 Xếp loại Khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi

được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Asymptotically almost periodic solutions on the half-line	1	Có	Journal of Difference Equations and Applications/ISSN=15635120, 10236198	Q2 - SCIE IF: 0.974	9	11 , 15, 1231-1243	2005
2	Asymptotic equilibrium of the delay differential equation	2	Không	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics/ISSN=2615-9341			23 , 2, 92-98	2007
3	Decentralized H_{∞} control for large-scale interconnected nonlinear time-delay systems via LMI approach	2	Có	Journal of Process Control/ ISSN=09591524	Q1 - SCI IF: 3.316	32	22 , 7, 1325-1339	2012

4	H_∞ control for nonlinear systems with interval non-differentiable time-varying delay	2	Có	European Journal of Control/ ISSN= 09473580	Q1 - SCIE IF: 1.549	19	19 , 3, 190-198	2013
5	Decentralized stability for switched nonlinear large-scale systems with interval time-varying delays in interconnections	2	Có	Nonlinear Analysis: Hybrid Systems/ISSN= 1751570X	Q1 - SCIE IF: 3.192	24	11 , 22- 36	2014
6	Full-Order observer design for nonlinear complex large-scale systems with unknown time-varying delayed interactions	3	Không	Complexity/ISSN= 10762787, 10990526	Q1 - SCIE IF: 4.621	15	21 , 2, 123- 133	2015
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Robust finite-time stabilization of nonlinear systems with multiple delays in states and controls	3	Không	Communications on Applied Nonlinear Analysis/ISSN= 1074133X	Q4 - Scopus IF: 0.37		23 , 4, 1-13	2016

8	New results on H_∞ filtering for nonlinear large-scale systems with interconnected time-varying delays	3	Không	Optimal Control Applications and Methods/ISSN=10991514, 01432087	Q2 - SCIE IF: 1.558	2	37, 5, 948-964	2016
9	Stability analysis of fractional differential time-delay equations	3	Có	IET Control Theory and Applications/ISSN=17518644	Q1 - SCI IF: 3.526	12	11, 7, 1006-1015	2017
10	Finite-time stability of singular nonlinear switched time-delay systems: A singular value decomposition approach	3	Có	Journal of the Franklin Institute/ISSN=00160032	Q1 - SCIE IF: 3.653	25	354, 8, 3502-3518	2017
11	New criteria for finite-time stability of nonlinear fractional-order delay systems: A Gronwall inequality approach	2	Không	Applied Mathematics Letters/ISSN=08939659	Q1 - SCI IF: 3.487	18	83, 169-175	2018

12	Improved approach for finite-time stability of nonlinear fractional-order systems with interval time-varying delay	2	Có	IEEE Transactions on Circuits and Systems II: Express Briefs/ISSN= 15583791, 15497747	Q1 - SCI IF: 1.66	5	66 , 8, 1356-1360	2019
13	Switching law design for finite-time stability of singular fractional-order systems with delay	2	Có	IET Control Theory and Applications/ISSN= 17518644	Q1 - SCI IF: 3.526		13 , 9, 1367-1373	2019
14	New finite time stability analysis of singular fractional differential equations with	3	Có	Fractional calculus and Applied analysis/ISSN= 13110454, 13142224	Q1 - SCI IF: 3.514		23 , 2, 504–519	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Công trình toán học của chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010-2020	Viện nghiên cứu cao cấp về toán	3028/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2016	3
2	Công trình toán học của chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010-2020	Viện nghiên cứu cao cấp về toán	100/QĐ-VNCCCT ngày 25/10/2018	3
3	Công trình toán học của chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010-2020	Viện nghiên cứu cao cấp về toán	146/QĐ-VNCCCT ngày 22/11/2019	2

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1 2 3

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)